

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 01 - 2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thia.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Đây.

Bà Phước Thị Kim Huê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Đào Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đoàn Tố Quyên - Kiểm sát viên.

- Người hỗ trợ kỹ thuật tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú: Ông Kim Riêng - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Người hỗ trợ kỹ thuật tại điểm cầu thành phần trụ sở Ủy ban nhân dân xã Ngãi Xuyên: Ông Trần Văn Tấn - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần trụ sở Ủy ban nhân dân xã Ngãi Xuyên, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 340/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Thạch Quang Tr, sinh năm 1971 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp Sóc Tro T, xã AQH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Chị Mai Thị Kim T, sinh năm 1976 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp Sóc Tro T, xã AQH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện TC - Phòng giao dịch TS.

Người đại diện là ông Nguyễn Hữu Q, chức vụ: Phó Giám đốc (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Đông S, xã T S, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/7/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Thạch Quang Tr trình bày.

Anh và chị Mai Thị Kim T quen biết nhau, được sự đồng ý của gia đình hai bên nên anh với chị T tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã An Quảng Hữu, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh vào ngày 06/3/1996. Sau khi kết hôn anh với chị T sống chung với mẹ ruột tại ấp Sóc Tro T, xã AQH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh. Quá trình chung sống anh với chị T có 02 con chung tên Thạch Nhựt L, sinh năm 1997, Thạch Nhựt X, sinh ngày 10/04/2005, hiện các con đã trưởng thành. Về tài sản chung: Anh khai có tạo lập được một số tài sản nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam (Agribank) - chi nhánh huyện Trà Cú - phòng giao dịch xã Tập Sơn số tiền 160.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh.

Nguyên nhân dẫn đến ly hôn: Sau khi kết hôn anh với chị T sống hạnh phúc được khoảng 27 năm thì anh với chị T phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống là do vợ và các con của anh không tôn trọng và kính tế gia đình khó khăn. Anh xét thấy cuộc sống hôn nhân của anh không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn.

Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh yêu cầu được ly hôn với chị Mai Thị Kim T.

Về con chung: 02 con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh tự thỏa thuận với chị T nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện TC - Phòng giao dịch T không yêu cầu giải quyết trong vụ án nên anh thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Mai Thị Kim T trình bày:

Chị thống nhất với lời trình bày của anh Tr về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn, về con chung, về nợ chung và về tài sản chung là đúng. Theo chị trong quá trình chung sống với anh Tr đến nay khoảng 27 năm giữa chị với anh Tr không có mâu thuẫn gì mà do chị thường hay chọc ghẹo anh Tr có quen người phụ nữ khác nên anh Tr giận nộ đơn khởi kiện ly hôn với chị. Theo chị biết là do anh Tr đang quen người phụ nữ khác nên muốn ly hôn với chị nhưng

chị không có chứng cứ gì cho việc này. Nay chị không đồng ý ly hôn với anh Trdo vợ chồng không có mâu thuẫn gì mà xin được đoàn tụ lại do chị còn thương chồng và mong muốn cho các con có đủ cha và mẹ, cháu có đủ ông, bà. Nếu phải ly hôn thì chị yêu cầu Toà án giải quyết: Về con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Về chia tài chung: Chị tự thỏa thuận với anh Trnên không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Có nợ Ngân hàng nhưng do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện TC - Phòng giao dịch T Skhông yêu cầu giải quyết trong vụ án nên chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Trà Cú - phòng giao dịch xã Tập Sơn là anh Nguyễn Hữu Q trình bày:

Ngân hàng với anh Thạch Quang Tr và chị Mai Thị Kim T có ký hợp đồng tín dụng. Theo đó Ngân hàng đã giải ngân cho anh Trvà chị T. Hiện nay còn nợ Ngân hàng số tiền 160.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Do chưa đến hạn thanh toán nên Ngân hàng không khởi kiện yêu cầu giải quyết trong vụ án và yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Những nội dung các đương sự đã thỏa thuận được:

Về con chung: Anh Thạch Quang Tr và chị Mai Thị Kim T thống nhất có 02 con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Thạch Quang Tr và chị Mai Thị Kim T thống nhất nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Trà Cú – Phòng giao dịch xã Tập Sơn số tiền là 160.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Do Ngân hàng không yêu cầu giải quyết trong vụ án nên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Thạch Quang Tr và chị Mai Thị Kim T thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những nội dung các đương sự không thỏa thuận được:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trcho rằng nguyên nhân dẫn đến ly hôn là vợ và các con của anh Trkhông tôn Tranh Trvà kinh tế gia đình khó khăn nên anh Tryêu cầu ly hôn với chị T. Chị T cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì mà do anh Trđang quen người phụ nữ khác nên muốn ly hôn với chị T nhưng chị T không có chứng cứ gì cho việc này, đồng thời chị T còn thương chồng và mong muốn cho các con có đủ cha và mẹ, cháu có đủ ông, bà nên chị T xin đoàn tụ không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Trọng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Thạch Quang Tr vẫn giữ nguyên đơn yêu cầu khởi kiện. Bị đơn chị Mai Thị Kim T vẫn giữ nguyên ý kiến của mình. Anh Trvà chị T cũng không ai cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới và yêu cầu triệu tập thêm ai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tham gia phiên tòa hôm nay, nhận thấy: Vào năm 1996, ông Trv và bà T xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Quảng Hữu cho thấy đây là hôn nhân hợp pháp được đăng ký đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, có 02 người con chung là Thạch Nhựt L, sinh năm 1997 và cháu Thạch Nhựt X, sinh năm 2005. Đến tháng 7/2023 ông Trnộp đơn xin ly hôn với bà T, ông cho rằng bà T không tôn Trọng và kinh tế gia đình khó khăn nên quyết định ly hôn. Bà T không thừa nhận mâu thuẫn với ông Trv và không đồng ý ly hôn. Bà Huyền (em ruột của ông Trọng) cũng cho biết ông Trọng, bà T không có mâu thuẫn gì. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân của ông Trọng, bà T chưa có mâu thuẫn gì như lời trình bày của ông Trọng, ông Trcũng không đưa ra thêm chứng cứ gì chứng minh cho mâu thuẫn vợ chồng như lời trình bày trong đơn khởi kiện. Hiện nay ông, bà vẫn sống chung với nhau, và bà T không đồng ý ly hôn do hai vợ chồng không có mâu thuẫn, bà cũng còn yêu thương chồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Thạch Quang Tr yêu cầu được ly hôn với chị Mai Thị Kim T. Anh Thạch Quan Trv và chị Mai Thị T, cùng địa chỉ: ấp Sóc Tro T, xã AQH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp về “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân, anh Thạch Quang Tr kết hôn với chị Mai Thị Kim T trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn vào ngày 06/3/1996 tại Ủy ban nhân dân xã An Quảng Hữu, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của anh Tr và chị T do Ủy ban nhân dân xã An Quảng Hữu, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh cấp và anh Tr giao nộp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của anh Tr và chị T là hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn giữa anh Tr và chị T xét thấy: Anh Tr cho rằng vợ và các con không tôn trọng và kính tể gia đình khó khăn. Chị T cho rằng giữa chị T và anh Tr không có mâu thuẫn gì. Theo chị T biết là do anh Tr đang quen người phụ nữ khác nên muốn ly hôn với chị T nhưng chị T không có chứng cứ gì cho việc này. Vấn đề này thấy rằng, từ khi nộp đơn khởi kiện đến nay, anh Tr không tìm giải pháp để xây dựng gia đình hạnh phúc mà cương quyết ly hôn với chị T nhưng anh không chứng minh được mâu thuẫn tình cảm vợ chồng đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Ngược lại chị T tìm mọi cách để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không đồng ý ly hôn, chị T mong muốn vợ chồng hàn gắn để xây dựng gia đình hạnh phúc và lo nuôi dạy con chung và các cháu. Qua xác minh mâu thuẫn người thân của anh Tr khẳng định giữa anh Tr và chị T không có mâu thuẫn gì nên anh Tr nộp đơn ly hôn với chị T cũng bất ngờ. Từ những phân tích nêu trên, căn cứ vào các điều 51, 53 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xét thấy anh Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Tr được ly hôn với chị T là chưa có đủ căn cứ để chấp nhận.

[3] Do chưa có căn cứ cho anh Tr và chị T ly hôn nên về con chung, về chia tài sản chung, về nợ chung Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm của vị Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh Thạch Quang Tr phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Thạch Quang Tr về việc yêu cầu được ly hôn với chị Mai Thị Kim T. Do yêu cầu ly hôn của anh Thạch Quang Tr không được chấp nhận nên về con chung, về chia tài sản chung, về nợ chung (Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Trà Cú - phòng giao dịch xã Tập Sơn cũng không yêu cầu giải quyết về nợ chung) Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Anh Thạch Quang Tr phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng anh Tr đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018441 ngày 25/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú. Anh Thạch Quang Tr đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Anh Thạch Quang Tr và chị Mai Thị Kim T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Các đương sự
- UBND xã An Quảng Hữu, huyện Trà Cú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Thia